

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2- NGHỆ AN **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 128/2026/HS-ST
Ngày 14- 9 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* ông Đinh Loan Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Văn Hải; ông Hoàng Văn Cường

- ***Thư kí phiên tòa:*** ông Đinh Xuân Giáp- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An:*** ông Trần Hoàng Minh- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2026 tại điểm cầu Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An và điểm cầu trại tạm giam **Công an tỉnh N** mở phiên tòa trực tuyến công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 103/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2026/QĐXXST-HS ngày 03/9/2026 đối với các bị cáo:

{1} **Phạm Văn H**; CCCD số 040099024432; Giới tính: nam. Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông **Phạm Văn H1** và bà **Hồ Thị T**. Bị cáo có vợ là **Lý Thị S**, sinh năm 1999 và 02 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2026 cho đến nay tại phân trại Tạm giam **Vinh P** thuộc Trại Tạm giam **Công an tỉnh N**.

{2} **Thái Doãn H2**; CCCD số 040098024705; Giới tính: nam. Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1998. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **khối N A, phường V, tỉnh Nghệ An**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông **Thái Doãn H3** và bà **Nguyễn Thị L**. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo **Thái Doãn H2** ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2026 cho đến nay tại phân trại Tạm giam **Vinh P** thuộc Trại Tạm giam **Công an tỉnh N**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau: Sáng ngày 10/3/2026, do quen biết từ trước, **Phạm Văn H** sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Zalo tên "**H**" liên lạc với **Thái Doãn H2** sử dụng tài khoản Zalo tên "Hoang Aboy" đăng ký bằng số điện thoại 0567.198.777 để nhờ mua hộ ma túy về sử dụng; **H2** đồng ý. Do trước đây đã sử dụng ma túy, được bạn bè giới thiệu và có lưu thông tin liên lạc của một người

bán ma túy qua ứng dụng Zalo nên H2 sử dụng tài khoản Zalo “Hoang Aboy” liên hệ với người này để hỏi mua ma túy. Sau khi trao đổi, người bán hẹn gặp H2 tại khu vực gần cầu P thuộc xã T, tỉnh Nghệ An (cách cầu P khoảng 100 mét theo hướng đi xã N cũ) để nhận. Sau khi thống nhất, H2 điều khiển xe Honda Wave màu sơn đen, biển kiểm soát 37B2-763.45 của bố đẻ là ông Thái Doãn H3 đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi, H2 gặp nam thanh niên bán ma túy đang đứng chờ sẵn và hỏi: “Có hàng bán không? bán cho bốn con”; ý muốn hỏi mua 04 viên ma túy hồng phiến, người này nhất trí. Sau khi thỏa thuận xong việc mua bán, H2 gọi điện qua ứng dụng Zalo yêu cầu Phạm Văn H chuyển tiền. H sử dụng tài khoản ngân hàng V số 1022920423 mang tên Phạm Văn H chuyển số tiền 600.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M số 199888689999 của Thái Doãn H2. Sau đó, H2 lấy tiền mặt gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho người bán ma túy. Người này nhận tiền rồi giao cho H2 01 gói giấy ăn màu trắng, bên trong chứa 04 viên hồng phiến. Nhận được ma túy, H2 cất vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe đi đến khu vực gần ki-ốt thu mua sắt vụn thuộc xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An để giao cho H. Tại đây, H nhận gói ma túy, mở ra kiểm tra rồi đưa lại cho H2 01 viên và nói: “Mi cầm về mà chơi”. Lúc này, H2 hiểu H cho mình 01 viên để sử dụng nên nhận lấy (sau đó H2 đã sử dụng hết). H cất giữ 03 viên ma túy còn lại trong người rồi đi về nhà; H2 cũng đi về nhà.

Đến ngày 19/3/2026, Công an xã H- tỉnh Nghệ An bắt quả tang Phạm Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 (một) gói giấy ăn màu trắng, bên trong chứa 01 (một) viên nén là ma túy hồng phiến còn lại trong số ma túy mà H đã nhờ Thái Doãn H2 mua hộ vào ngày 10/3/2026 (trước đó H đã sử dụng hết 02 viên). Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, thu giữ và niêm phong vật chứng nêu trên.

Ngày 28/4/2026, sau khi biết Phạm Văn H bị khởi tố, điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Thái Doãn H2 đã đến Công an xã H- tỉnh Nghệ An đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi mua hộ ma túy cho Phạm Văn H vào ngày 10/3/2026.

Trước đó, ngày 19/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định đối với số vật chứng thu giữ của Phạm Văn H, xác định: 01 (một) viên nén màu đỏ thu giữ của Phạm Văn H có khối lượng là 0,150 gam (không phẩy một trăm năm mươi gam) và lấy toàn bộ gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 246/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 23/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: “Mẫu viên nén màu đỏ thu giữ của Phạm Văn H gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Số viên nén màu đỏ thu giữ của Phạm Văn H có khối lượng là 0,150g (không phẩy một trăm năm mươi gam)”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố cả 02 bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất Ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, (bị cáo Thái Doãn H2 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), Điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo: Phạm Văn H và Thái Doãn H2 từ 3

năm đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam và đề nghị tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có công việc ổn định nên đề nghị tha miễn, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là chiếc phong bì niêm phong, bên trong chứa 01 gói giấy ăn màu trắng và 01 phong bì thư còn lại sau khi lấy mẫu vật giám định. Tuyên tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại Real C51 màu đen, số IMEI 864045060162179 đã qua sử dụng đã thu giữ của **Phạm Văn H.**

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

{2} Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như quá trình tranh tụng: Ngày 10/3/2026, **Phạm Văn H** đã nhờ **Thái Doãn H2** mua hộ ma túy nhằm mục đích sử dụng. **H2** sử dụng tài khoản Zalo liên hệ với một nam thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) để mua 04 viên ma túy loại hồng phỉ với giá 600.000 đồng. Sau khi **H** chuyển tiền, **H2** đi mua ma túy rồi mang về giao cho **H**, **H** tự nguyện cho **H2** 01 viên ma túy để sử dụng còn **H** cất giữ 03 viên để sử dụng dần và đã sử dụng hết 02 viên. Ngày 19/3/2026, **Phạm Văn H** bị **Công an xã H**, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 viên ma túy (còn lại), loại Methamphetamine có khối lượng 0,150 gam. Đến ngày 28/4/2026, **Thái Doãn H2** đã ra đầu thú, khai nhận hành vi mua hộ ma túy cho **H** như đã nêu trên. Như vậy, **Phạm Văn H** và **Thái Doãn H2** đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với cùng khối lượng chất ma túy là 0,150 gam (không phẩy một trăm năm mươi gam).

Lời khai nhận đó phù hợp với lời khai và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua tranh tụng tại phiên tòa. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận **Phạm Văn H** và **Thái Doãn H2** đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Tội trạng và hình phạt được quy định tại Điều 249 bộ luật Hình sự năm 2015. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An truy tố các bị cáo về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{3} Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất Ma túy.

Ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn đối với sức khỏe con người, với trật tự an toàn xã hội; Tệ nạn Ma túy đã gây ra bao bức xúc cho quần chúng nhân dân. Nó không chỉ làm băng hoại đạo đức, lối sống con người mà còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

{4} Xét tính chất hành vi, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên các tòa các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải với hành vi phạm tội của mình. Do vậy, chấp nhận cho bị cáo H, H2 được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và bị cáo H2 do đầu thú nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015; Xét, bị cáo Phạm Văn H là người khởi xướng, bỏ tiền còn Thái Doãn H2 là người trực tiếp đi mua về sử dụng. Như vậy, vai trò, mức độ và tính chất của 02 bị cáo là ngang nhau, phải chịu trách nhiệm như nhau về khối lượng ma túy thu giữ được sau khi sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do nên công việc, thu nhập không ổn định nên tha miễn.

Tiếp tục giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này có người đàn ông bán ma túy cho Thái Doãn H2; Hiện cơ quan Công an chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên tách ra, điều tra và xử lý sau là phù hợp.

{5} Về vật chứng: áp dụng quy định của pháp luật để tịch thu tiêu hủy vật chứng là chiếc phong bì thư đựng 01 bọc giấy ăn và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu, Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại thu giữ của Phạm Văn H là phương tiện phạm tội; Các vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho Vật chứng Công an tỉnh N.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 37B2-76.345, số khung: 1255FY323964, số máy: HC12E7324078 thuộc sở hữu của ông Thái Doãn H3, ông H3 không biết việc H2 mượn xe, sau đó sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông H3 là đúng quy định của pháp luật.

{6} Các bị cáo có quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

{1} Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H và Thái Doãn H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015; (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự với Thái Doãn Hoàng)

Xử phạt Phạm Văn H 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 19/3/2026.

Xử phạt **Thái Doãn H2** 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 28/4/2026.

{2} Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì niêm phong, bên trong chứa 01 phong bì thư cũ còn lại sau khi lấy mẫu vật giám định. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Real C51 màu đen, số IMEI 864045060162179 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng thu giữ của **Phạm Văn H**. Các vật chứng này có tại kho vật chứng **Công an tỉnh N** theo Lệnh nhập vật chứng số 2052/LNK-CSMT và Phiếu nhập kho số 26/PNK ngày 25/3/2026.

{3} Về án phí: Bị cáo **Phạm Xuân H4** và **Thái Doãn H2**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận :

- TAND T.Nghệ An;
- VKSND khu vực 2-T.Nghệ An;
- T.H.A dân sự T.Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng TANDKV 2-Nghệ An.

Đinh Loan Hòa